

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2023.

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Miêng

- Ông Nguyễn Thanh Phong

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST–HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị D, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Nh, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Chị D có yêu cầu xét xử vắng mặt, Anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Dương Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng Nh kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 19/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh Nguyễn Hoàng Nh sống tại địa chỉ ấp P, xã T, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Chị và anh Nh có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/11/2014 và Nguyễn Hoàng Quang V, sinh ngày 08/02/2017.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn: Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan niệm sống không phù hợp, không thể hàn gắn nên

chị về ở chung nhà với mẹ ruột ở Cà Mau. Nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Nh không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Nh.

- Về con chung: Con chung đang sống với anh Nh, chị đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/11/2014 và Nguyễn Hoàng Quang V, sinh ngày 08/02/2017 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 10/4/2023 chị Dương Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị D.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị D. Về hôn nhân: Bà D được ly hôn với ông Nh, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét. Về con chung: Ông Nh được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/11/2014 và Nguyễn Hoàng Quang V, sinh ngày 08/02/2017; hiện ông Nh vắng mặt trong quá trình tố tụng, không trình bày ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Trường hợp ông Nh có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con có thể khởi kiện trong một vụ án khác. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hoàng Nh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà ấp P, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị Dương Thị D có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hoàng Nh đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Nh vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D, anh Nh.

[4] Về hôn nhân: Chị Dương Thị D và anh Nguyễn Hoàng Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/02/2014. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị D và anh Nh được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị D trình bày: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan niệm sống không phù hợp; nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nh. Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nh không đưa ra ý kiến, không thể hiện ý chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tòa án đã tạo điều kiện để chị D và anh Nh hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm nhưng anh Nh vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị D và anh Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị D không có yêu cầu.

[5] Về con chung: Chị D đồng ý để hai con chung là Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/11/2014 và Nguyễn Hoàng Quang V, sinh ngày 08/02/2017 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Theo văn bản lấy ý kiến của con chưa thành niên, cháu Th có nguyện vọng sống chung với cha và hiện tại hai cháu Th, V đang sống chung với cha nên để anh Nh tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có, anh Nh không có lời trình bày về tài sản. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Dương Thị D phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 71, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị D. Chị Dương Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Nh. Không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị D không có yêu cầu.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng Nh được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/11/2014 và Nguyễn Hoàng Quang V, sinh ngày 08/02/2017. Do anh Nguyễn Hoàng Nh không có trình bày ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Dương Thị D có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; anh Nguyễn Hoàng Nh có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có, anh Nh không có lời trình bày về tài sản. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị D phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007459 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã A, huyện Đầm Đơi, tỉnh Cà Mau;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí